

Số: 26/2020/QĐST-HNGĐ

Sơn Dương, ngày 19 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 18/2020/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2020 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1993;
Trú tại: Thôn S, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.
- *Bị đơn*: Anh Trương Minh Q, sinh năm 1991;
Trú tại: Thôn H, xã N, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị V. và anh Trương Minh Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Hoài T, sinh ngày 6/02/2013 cho chị Nguyễn Thị V. trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Trương Minh Q. không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị V. và anh Trương Minh Q. xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Chị Nguyễn Thị V. và anh Trương Minh Q. xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị V. phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Chị V. đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), theo biên lai số 0003585 ngày 12/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, nay được khấu trừ 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) thành tiền án phí ly hôn sơ thẩm (*chị V. đã nộp đủ tiền án phí*). Trả cho chị V. số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) do nộp tiền tạm ứng án phí còn lại.

Anh Trương Minh Q. không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh;
- VKSND huyện; tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Đ, huyện T;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tạ Hồng Chiên